

Số: 1817/TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (tổ chức có 04 đại diện vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Trụ sở chính: 215 Trần Thủ Độ, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3855 7977 Fax: (028) 3955 7977

2. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Trọng Thuận - Giám đốc.

- Địa chỉ: TK 19/25 Nguyễn Cảnh Chân, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

4. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện điểm j khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (tổ chức có 04 đại diện vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa).

Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 10/04/2026 tại đường dẫn: www.capnuoctanho.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Đính kèm:

- Nghị quyết số 42/NQ-TH-HĐQT ngày 09/04/2026.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

GIÁM ĐỐC



Lê Trọng Thuận

Số: 42/NQ-TH-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký kết
Hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2014 của UBND TP.Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 009/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 010/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 11/QĐ-TH-HĐQT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-TH-HĐQT ngày 02 tháng 04 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa với người nội bộ, người có liên quan;

Xét Tờ trình số 1772/TTr-TH-GNKDT ngày 07 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Công ty về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của Hội đồng quản trị ngày 09/04/2026 về việc kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 53/PYK-TH-HĐQT ngày 08/04/2026 của Hội đồng quản trị,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ủy quyền Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026 (Nội dung chi tiết được thể hiện tại Tờ trình số 1772/TTr-TH-GNKDT ngày 07 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Công ty).

Điều 2. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về tính xác thực, tính trung thực và tính hợp pháp trong việc xây dựng số liệu và triển khai Hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026 đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị xem xét, thông qua phụ lục Hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026 (nếu có) trước khi Giám đốc triển khai ký kết và thực hiện.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm toán nội bộ và các Phòng - Đội có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu (VT, HĐQT).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Ngọc Luyện

Số: **1772** /TTr-TH-GNKDT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng **4** năm **2026**

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026.

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 07 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Tân Hòa thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ quyết định số 19/QĐ-TCT-KHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn – TNHH MTV về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ và các Công ty Cổ phần Cấp nước) và của Công ty mẹ;

Căn cứ dự thảo Hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV giao chỉ tiêu kế hoạch giảm thất thoát nước năm 2026 trên địa bàn Công ty CPCN Tân Hòa là 12,5% và dự thảo hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026 trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty CPCN Tân Hòa có nội dung thưởng, phạt và bồi thường trong hợp đồng (đính kèm bảng tính chi phí thưởng, phạt và bồi thường). Để việc vận hành mạng lưới cấp nước được xuyên suốt và đảm bảo các công tác thực hiện chống thất thoát nước của Công ty đạt được chỉ tiêu, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình Hội đồng quản trị **ủy quyền cho Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa thương thảo và ký kết hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước** của năm 2026 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Giá trị hợp đồng: 13.036.420.846 đồng (chưa bao gồm VAT)

Kính trình Hội đồng quản trị thông qua để Giám đốc Công ty điều hành các công tác chống thất thoát nước được kịp thời, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu giảm thất thoát nước đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PGNKDT:



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
GIẢM THẤT THOÁT NƯỚC

Số:/HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1606/QĐ-TCT-KTCN ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về ban hành quy định đặc tính kỹ thuật và quy trình kiểm tra các loại vật tư, thiết bị ngành nước;

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-TCT-KTCN ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về việc ban hành Quy định quản lý kỹ thuật mạng lưới cấp nước tại Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-TCT-KHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ và các Công ty Cổ phần Cấp nước và của Công ty mẹ);

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 763/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 20 tháng 01 năm 2026 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Các căn cứ về phê duyệt đơn giá được thể hiện tại Phụ lục đính kèm theo hợp đồng này, Xét nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 05 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **BÙI THANH GIANG** – Chức vụ: Tổng Giám đốc làm đại diện.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028 39 557709 - 19006489

Tài khoản số : 6220 431101100192 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số: 0310350068, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 23 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Do Ông: **LÊ TRỌNG THUẦN** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI CÔNG VIỆC

1.1. Nội dung công việc:

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện các công tác liên quan để đạt được tỷ lệ thất thoát nước $\leq 12,5\%$ trên địa bàn cung cấp nước sạch tại các phường: Phường Tây Thạnh, Phường Tân Sơn Nhì, Phường Phú Thọ Hòa, Phường Phú Thạnh, Phường Tân Phú (không bao gồm phường Phú Trung, quận Tân Phú cũ), Phường Tân Sơn Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Phường Tân Hòa, Phường Tân Bình, Phường Tân Sơn, Một phần Phường Phú Nhuận (một phần phường 10, quận Phú Nhuận cũ), Phường Bảy Hiền Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên A cấp vật tư (gồm đồng hồ tổng DMA, logger hoặc các trường hợp đặc biệt khác) cho Bên B để thực hiện các công tác liên quan đến giảm thất thoát nước. Sau khi hoàn thành công tác thi công, lắp đặt, Bên B có trách nhiệm chuyển hồ sơ nghiệm thu cho Bên A. Giá trị đề nghị thanh toán cho Bên B sẽ không bao gồm giá trị vật tư do Bên A cấp. Đến ngày 25 tháng 12 năm 2026, Bên B có trách nhiệm đối chiếu số lượng vật tư đã tiếp nhận theo Phiếu xuất kho với vật tư đã thực hiện quyết toán, có văn bản tổng hợp cung cấp đến các Phòng chức năng của Bên A để cùng rà soát, đối chiếu.

1.2. Khối lượng công việc: theo Phụ lục I đính kèm Hợp đồng

Các trường hợp phát sinh: Bên B phải thông báo trước cho Bên A và chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến chấp thuận của Bên A và khối lượng phát sinh được bổ sung bằng Phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

2.1. Đơn giá:

2.1.1. Đơn giá theo **Phụ lục I** đính kèm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) và đơn giá quyết toán không vượt quá đơn giá đã ký kết trong Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng.

2.1.2. Trường hợp dự toán đơn giá mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đơn giá mới sẽ được áp dụng kể từ thời điểm được phê duyệt và được thể hiện bằng Phụ lục hợp đồng.

2.2. Giá trị hợp đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) được tạm tính theo khối lượng công việc tại **Phụ lục I: 13.036.420.846 đồng** (*Bằng chữ: Mười ba tỷ không trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng*).

ĐIỀU 3: YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ NGHIỆM THU

3.1. Các công việc do Bên B thực hiện phải tuân theo các Nghị định của Chính phủ và các quy định hiện hành về cung cấp - sử dụng nước, đào đường, tái lập mặt

đường và bảo vệ các công trình cấp nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định nghiệp vụ chuyên môn hiện hành của Bên A.

- 3.2. Bên B phân công bộ phận giám sát (thuộc Phòng chuyên môn độc lập với bộ phận thi công của Bên B) chịu trách nhiệm giám sát chất lượng công việc và kiểm tra xác nhận khối lượng thực hiện trên tất cả các hồ sơ yêu cầu nghiệm thu.
- 3.3. Các thiết bị, vật tư do Bên A giao cho Bên B mua sắm phải phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật và đạt chất lượng theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Bên A ban hành.

ĐIỀU 4: THANH QUYẾT TOÁN

4.1. Thanh quyết toán Hợp đồng này được thực hiện theo từng Quý trong năm (từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng đầu Quý tiếp theo; riêng Quý IV trước ngày 25 tháng 12 năm 2026), Bên B sẽ lập và gửi hồ sơ cho Bên A để thực hiện công tác thanh quyết toán.

- Sau khi Hợp đồng được ký kết, Bên A tạm ứng cho Bên B 20% giá trị Hợp đồng (tại mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng này) đã bao gồm 8% thuế giá trị gia tăng.
- Sau khi Bên A và Bên B thống nhất khối lượng công việc thực hiện và Bên B hoàn tất hồ sơ đề xuất thanh toán theo yêu cầu của Bên A; Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị khối lượng thực hiện (có khấu trừ phần đã tạm ứng theo tỉ lệ tương ứng). Bên A sẽ khấu trừ giá trị tạm ứng cho đến khi giá trị thanh toán đạt 80% thì khấu trừ 100% giá trị đã tạm ứng
- Quyết toán hợp đồng: Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên B theo thực tế của hồ sơ thanh quyết toán đã được 2 Bên (A và B) thống nhất (sau khi khấu trừ giá trị đã thanh toán và tạm ứng cho Bên B).

4.2. Việc quyết toán Hợp đồng bao gồm 2 (hai) phần:

4.2.1. Phần 1 - Công tác giảm thất thoát nước: Giá trị thực thanh thực chi cho các công tác theo hợp đồng (không bao gồm giá trị vật tư Bên A cấp).

- a) Hồ sơ nghiệm thu được quy định tại **Phụ lục II** của Hợp đồng này.
- b) Hồ sơ thanh toán được quy định tại **Phụ lục III** của Hợp đồng này.
- c) Công tác sửa chữa các điểm xì bể, sửa trụ cứu hỏa, sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, trụ tín hiệu, coi họng ổ khóa, sửa chữa van bị hư hỏng, sửa chữa hầm đồng hồ tổng, sửa chữa trụ tín hiệu, coi họng ổ khóa, coi van bị khuấy lấp, xử lý các trường hợp giao cắt v.v... chỉ thanh toán chi phí vật tư thực tế, nhiên liệu, tái lập mặt đường và tư vấn giám sát tái lập mặt đường.

d) Trường hợp Bên B thuê đơn vị bên ngoài thực hiện thi công thì Bên A thanh toán các khoản chi phí theo quyết toán (không thanh toán chi phí khảo sát thiết kế, giám sát, chi phí quản lý) cho Bên B.

4.2.2. Phần 2 - Vật tư Bên A cấp: Tờ trình được duyệt và Phiếu xuất kho.

(Lưu ý: Giá trị đề nghị thanh toán sẽ không bao gồm giá trị vật tư Bên A cấp).

Hồ sơ nghiệm thu gồm có:

- Phiếu xuất kho vật tư Bên A cấp.
- Biên bản nghiệm thu.
- Phiếu tái nhập kho vật tư cũ.

4.3. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đề nghị thanh toán của Bên B kèm các hồ sơ quyết toán đã được Bên A rà soát, kiểm tra đầy đủ đúng quy định.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

5.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Phối hợp với Bên B giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Phối hợp và hỗ trợ Bên B tiếp nhận hồ sơ, thẩm định các bản vẽ thiết kế dự toán theo thời gian quy định và kịp thời giải quyết các phát sinh trong công tác giảm thất thoát nước.
- Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc giảm thất thoát nước.
- Bên A có quyền kiểm tra thực tế công tác thực hiện giảm thất thoát nước, kiểm tra xác suất quá trình thực hiện (chất lượng và khối lượng) của Bên B. Chi phí và khối lượng phát sinh nếu Bên B không báo cáo cho Bên A sẽ do Bên B chịu. Việc kiểm tra này sẽ được lập thành biên bản đề 02 Bên xác nhận.
- Thanh toán cho Bên B đối với các hồ sơ đáp ứng điều kiện được quy định tại Điều 1.
- Yêu cầu Bên B tạm dừng thực hiện hợp đồng và khắc phục hậu quả khi Bên B vi phạm các nội dung của hợp đồng, vi phạm các quy định về chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

5.2. Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện theo các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng đã được hai Bên ký kết. Đạt tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch Bên A giao cho Bên B.
- Tổ chức thi công, kiểm tra, giám sát các công tác đúng chất lượng, đúng thiết kế theo quy định, đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động, an toàn

giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ, tái lập mặt đường,... đúng quy định. Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.

- Trang thiết bị phục vụ cho công tác giám sát thoát nước là tài sản của Bên A (trừ các thiết bị do Bên B tự mua sắm) do Bên A trang bị cho Bên B quản lý và sử dụng cho công tác giám sát thoát nước. Bên B phải có trách nhiệm bảo quản và sử dụng theo đúng quy định kỹ thuật. Sử dụng vật tư chuyên ngành cấp nước và đúng quy định.
- Bên B có trách nhiệm tổ chức lựa chọn đơn vị bên ngoài theo quy định, quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài, chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.
- Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của bên thứ ba có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- Trong trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho Bên A, Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với Bên A theo quy định của pháp luật.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, xác thực đối với khối lượng, thực hiện quyết toán, tính đúng đắn về hồ sơ chứng từ liên quan cung cấp cho Bên A để thực hiện quyết toán. Tổ chức lưu trữ hồ sơ gốc và gửi hồ sơ bằng thống kê chi tiết công tác thực hiện giám sát thoát nước cho Bên A bằng tập tin.
- Bảo hành chất lượng công trình 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu.

5.3. Trách nhiệm chung của hai Bên:

- Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc liên quan đến công tác giám sát thoát nước theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.
- Bên A sẽ phối hợp với Bên B để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác thực hiện giám sát thoát nước với Bên thứ ba trong trường hợp các sự vụ, sự việc vượt quá khả năng giải quyết của Bên B, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.
- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Bên A và các quy pháp luật khác có liên quan đến hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giám sát thoát nước này.

ĐIỀU 6: THƯỞNG, PHẠT HỢP ĐỒNG

6.1. Thuởng, phạt theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước:

6.1.1. Mức thưởng:

Trường hợp tỷ lệ thất thoát nước năm của Bên B thấp hơn tỷ lệ theo kế hoạch Bên A giao. Bên A sẽ thưởng cho Bên B số tiền tương ứng với **5%** giá trị của lượng nước thất thoát giảm so với lượng nước thất thoát ở mức tỷ lệ theo kế hoạch Bên A giao. Cụ thể được tính toán như sau:

$$\text{Mức thưởng} = \left(\frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_0} - \frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_1} \right) * n * \text{Giá nước sản xuất}$$

Trong đó:

N_0 : là tỷ lệ thất thoát nước do Bên A giao.

N_1 : là tỷ lệ thất thoát nước Bên B đạt được.

$Q_{\text{tiêu thụ}}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của Bên B trong năm.

Giá nước sản xuất là giá thành của 1m^3 nước sạch.

$n = 5\%$ (n được xác định qua biên bản thỏa thuận giữa Bên A và Bên B).

6.1.2. Mức phạt

Trường hợp tỷ lệ thất thoát nước năm của Bên B cao hơn tỷ lệ theo kế hoạch Bên A giao, Bên A sẽ phạt Bên B số tiền tương ứng với **5%** giá trị của lượng nước thất thoát tăng so với lượng nước thất thoát ở mức tỷ lệ theo kế hoạch Bên A giao. Cụ thể được tính toán như sau:

$$\text{Mức phạt} = \left(\frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_1} - \frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_0} \right) * n * \text{Giá nước sản xuất}$$

Trong đó:

N_0 : là tỷ lệ thất thoát nước Bên A giao.

N_1 : là tỷ lệ thất thoát nước Bên B đạt được.

$Q_{\text{tiêu thụ}}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của Bên B trong năm.

Giá nước sản xuất là giá thành của 1m^3 nước sạch.

$n = 5\%$ (n được xác định qua biên bản thỏa thuận giữa Bên A và Bên B).

6.1.3. Mức thưởng/phạt sẽ được hai bên xác định, tính toán và được 2 bên thực hiện (thưởng/phạt) sau khi hoàn tất công tác quyết toán khối lượng theo hợp đồng.

6.1.4. Trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh,... gây ảnh hưởng đến kết quả tỷ lệ thất thoát nước không đạt kế hoạch, Bên B sẽ không phải bồi thường thiệt hại. Bên B gửi văn bản cho Bên A nêu rõ về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng để Bên A xem xét.

6.2. Phạt khi vi phạm hợp đồng

- Trong quá trình thi công, nếu Bên B không thực hiện đúng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng xây lắp, quy trình, quy phạm, yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật trong xây dựng, dẫn đến phải sửa chữa, khắc phục, thì Bên B phải chịu toàn bộ chi phí bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh. Ngoài ra, Bên B còn phải chịu phạt vi phạm với mức tối đa bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm theo quy định pháp luật.
- Trường hợp Bên A chậm thanh toán theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này thì Bên B có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng mà Bên B có tài khoản.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 7.1.** Hợp đồng có hiệu lực từ ngày **01** tháng **01** năm **2026**.
- 7.2.** Các công tác quyết toán hợp đồng phải thực hiện trước ngày **31** tháng **12** năm **2026**, mọi sự điều chỉnh (nếu có) được thực hiện chậm nhất đến ngày 15 tháng 3 năm 2027.

ĐIỀU 8: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 8.1.** Việc chấm dứt và thanh lý khi Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng. Trước 30 (ba mươi) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng trao đổi ký kết hợp đồng mới nếu Bên A tiếp tục có nhu cầu giao Bên B thực hiện dịch vụ giám sát thoát nước trên địa bàn được phân công.
- 8.2.** Hợp đồng này được xem là tự động thanh lý và chấm dứt hiệu lực ngay sau khi hai Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình, bao gồm: (i) Bên B hoàn thành các nội dung công việc tại Điều 1 của Hợp đồng đúng quy định và (ii) Bên A thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cuối cùng. Hai bên không cần lập thêm biên bản thanh lý hợp đồng.
- 8.3.** Trường hợp một trong hai Bên ngưng hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên kia biết trước 60 (sáu mươi) ngày bằng văn bản.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 9.1.** Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật có liên quan. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai Bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 9.2.** Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án.

- 9.3.** Việc sửa đổi, bổ sung các Điều khoản của hợp đồng này phải được hai Bên thống nhất và thể hiện bằng Phụ lục hợp đồng.
- 9.4.** Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Hợp đồng này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.
- 9.5.** Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, mỗi Bên giữ 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC I

Danh mục khối lượng công việc, chi phí (tạm tính) trong Hợp đồng dịch vụ thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa
(kèm theo Hợp đồng số /HĐ-TCT-KDDVKH ngày tháng năm 2026)

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (chưa thuế)	Chi phí ước tính (chưa thuế)	Ghi chú
A	Các công tác liên quan trực tiếp đến giảm thất thoát nước				9.988.075.455	
I	Công tác sửa bể ống cấp nước, sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, xử lý giao cắt trên mạng lưới, v.v...				6.422.300.000	
1	Công tác sửa bể ống cấp nước, sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, xử lý giao cắt trên mạng lưới, v.v...	Điểm	4.000	1.454.545	5.818.181.818	
2	Chi phí vận hành và bảo dưỡng các trang thiết bị phát hiện rò rỉ ngầm.				50.100.000	
	2.1/ Chi phí Sơn xịt điểm bể - A242	Bình	500	45.000	22.500.000	
	2.2/ Pin AAA	Cục	400	23.000	9.200.000	
	2.3/ Pin AA	Cục	800	23.000	18.400.000	
3	Coi van ổ khóa khuấy lắp trên mạng lưới	Điểm	600	923.364	554.018.182	(tính tiền vật tư)
II	Công tác thuê đơn vị dò tìm rò rỉ bể ngầm và sửa bể ngầm (1+ 2)	Điểm	1.000		3.565.775.455	

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (chưa thuế)	Chi phí ước tính (chưa thuế)	Ghi chú
1	Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ bể ngầm	Điểm	1.000		832.000.000	Áp dụng đơn giá theo công văn số 2103/TCT-PGTTN, ngày 04/05/2022, về việc thuê đơn vị ngoài thực hiện công tác dò tìm và sửa chữa điểm rò rỉ ngầm trong các DMA trên mạng lưới Công ty CPCN Tân Hòa quản lý,
	1.1 Dò tìm trên ống nhánh (D ≤ 40mm)	Điểm	950	800.000	760.000.000	
	1.2 Dò tìm trên ống 40mm < D ≤ 125mm	Điểm	40	1.300.000	52.000.000	
	1.3 Dò tìm trên ống D > 125mm	Điểm	10	2.000.000	20.000.000	
2	Thuê đơn vị sửa bể ngầm	Điểm	1.000	2.733.775	2.733.775.455	Áp dụng đơn giá theo Quyết định số 1500/QĐ-TCT-KHĐT ngày 25/8/2022, về việc phê duyệt đơn giá công tác "- Sửa bể ngầm ống cấp nước"
B	Các công tác gián tiếp				3.048.345.391	
I	Chi phí sửa chữa, thay thế các thiết bị truyền dữ liệu, sim, pin, van điều áp, đồng hồ DMA, bảo dưỡng thiết bị dò tìm rò rỉ...				1.571.070.764	
1	Chi phí vận hành thiết bị Đồng hồ tổng, Đồng hồ điện tử, Data logger, theo dõi chất lượng nước (thuê bao Sim điện thoại 4G, internet truyền số liệu)				155.081.818	
	1.1/ Chi phí thuê bao Sim 4G Thiết bị	Cái	234	213.636	49.990.909	Chi phí Sim thuê bao 1 năm
	1.2/ Chi phí cước Internet truyền số liệu	Line	1	17.000.000	17.000.000	Chi phí Sim thuê bao 1 năm
	1.3/ Chi phí thuê bao Sim NB-IoT Đồng hồ nước thông minh	Cái	500	136.364	68.181.818	Chi phí Sim thuê bao 1 năm
	1.4/ Sim 4G phục vụ công tác giám sát, theo dõi, cài đặt dữ liệu	Cái	10	1.990.909	19.909.091	Chi phí Sim thuê bao 1 năm
2	Sửa chữa Đồng hồ tổng DMA bị hư hỏng	Cái	9	46.679.564	420.116.073	Theo quyết định phê duyệt đơn giá dự toán công tác sửa chữa đồng hồ hư hỏng số 952/QĐ-TCT-KHĐT ngày 13/06/2022

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (chưa thuế)	Chi phí ước tính (chưa thuế)	Ghi chú
3	Sửa chữa thay thế các đốt nắp hầm	Hầm	6	72.381.591	434.289.545	Theo quyết định phê duyệt đơn giá dự toán công tác sửa chữa thay thế các đốt hầm số 628/QĐ-TCT-KHĐT ngày 05/05/2023
4	Lắp đặt, thay thế Pin năng lượng mặt trời	Bộ	30	11.111.111	333.333.327	Theo quyết định phê duyệt đơn giá mua sắm hệ thống pin năng lượng mặt trời số 2087/QĐ-TCT-KHĐT ngày 23/09/2024
5	Thay pin thiết bị Data logger phục vụ cho DMA	Cục	17	7.250.000	123.250.000	Đơn giá tạm tính, Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình đơn giá chính thức
6	Sửa chữa thiết bị dò bể logg1A, Terralog	Cái	3	35.000.000	105.000.000	Đơn giá tạm tính, Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình đơn giá chính thức
II	Chi phí liên quan công tác quản lý mạng lưới				111.037.182	
1	Lắp đặt họng xả cạn	Cái	10	11.103.718	111.037.182	
III	Chi phí liên quan công tác kỹ thuật mạng lưới				1.366.237.446	
1	Nâng đồng hồ nước âm sâu, khuấy lắp ngoài bất động sản phối hợp làm đường (phát sinh do chuyển tiếp từ năm 2025)	Địa chỉ	905	1.509.655	1.366.237.446	Công ty Tân Hòa đề xuất chuyển từ Hợp đồng năm 2025 sang Hợp đồng năm 2026 và được Tổng Giám đốc chấp thuận tại Tờ trình số 6854/TTr-TH-KTCN ngày 18/12/2025
Tổng cộng chi phí (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)					13.036.420.846	
Thuế giá trị gia tăng (8%)					1.042.913.668	
Tổng cộng chi phí (đã gồm thuế giá trị gia tăng)					14.079.334.514	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC HỒ SƠ NGHIỆM THU

(kèm theo Hợp đồng số /HĐ-TCT-KDDVKH ngày tháng năm 2026)

I. Các hạng mục công việc liên quan trực tiếp đến công tác giảm thất thoát nước:

Thành phần hồ sơ gồm:

1. Công tác sửa bể ống cấp nước, sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, xử lý giao cắt trên mạng lưới,...

- Báo cáo hoàn công hàng quý thể hiện: vị trí sửa chữa, nguyên nhân, ngày khắc phục, vật tư sử dụng, kết cấu và kích thước đào đường... có xác nhận của bộ phận giám sát tái lập (với phần công tác tái lập).

- Hình ảnh ghi nhận địa chỉ và chi tiết đầu nối sửa chữa (dưới dạng tập tin điện tử).

- Hồ sơ chứng từ chứng minh chi phí: Phiếu công tác sửa bể (biên bản sửa bể), phiếu xuất kho, coi van, quyết toán vật tư,...

- Biên bản kiểm tra hiện trường xác suất của Bên A.

- Bảng tổng hợp quyết toán chi phí theo thực tế cho từng nguyên nhân sửa chữa.

2. Chi phí vận hành và bảo dưỡng các trang thiết bị phát hiện rò rỉ ngầm.

- Hóa đơn tài chính hợp lệ.

3. Coi van ổ khóa khuấy lắp trên mạng lưới.

- Như hồ sơ công tác sửa bể tại Mục 1, khác đơn giá.

4. Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ bể ngầm và sửa bể ngầm:

- Đơn giá được duyệt;

- Danh sách các điểm dò bể/sửa bể ngầm (có ghi rõ bể hay không bể).

- Hình ảnh địa chỉ và hình ảnh sửa chữa để chứng minh có rò rỉ ngầm/sửa bể ngầm.

- Bảng quyết toán khối lượng các vị trí có điểm rò rỉ ngầm/sửa bể ngầm.

- Hợp đồng với đơn vị dò tìm rò rỉ/sửa bể ngầm.

- Hóa đơn tài chính hợp lệ.

- Biên bản xác nhận tỷ lệ thất thoát nước các DMA trước khi giao đơn vị ngoài thực hiện và biên bản xác nhận tỷ lệ thất thoát nước các DMA sau khi đơn vị ngoài thực hiện có xác nhận của Bên A.

II. Các hạng mục công việc liên quan gián tiếp đến giảm thất thoát nước:

Thành phần hồ sơ gồm:

1. Chi phí vận hành thiết bị Đồng hồ tổng, Đồng hồ điện từ, Data logger, theo Chi phí vận hành thiết bị Đồng hồ tổng, Đồng hồ điện từ, Data logger, theo dõi chất lượng nước (thuê bao Sim điện thoại 4G, internet truyền số liệu)

- Hồ sơ thể hiện chi phí cước cho các vị trí data logger, đường truyền dữ liệu.
- Hóa đơn tài chính.

2. Sửa chữa Đồng hồ tổng DMA bị hư hỏng

- Biên bản kiểm tra hiện trường có xác nhận của bên A
- Dự toán/đơn giá được bên A phê duyệt.
- Hợp đồng với đơn vị sửa chữa đồng hồ/logger.
- Giấy kiểm định/kết quả sửa chữa của đồng hồ/logger.
- Bảo hành của đơn vị cung cấp dịch vụ.
- Hóa đơn tài chính.

3. Sửa chữa thay thế các chốt nắp hầm.

- Biên bản kiểm tra vị trí các chốt nắp hầm bị hư hỏng, kiểm tra đã thay mới có xác nhận của Bên A;
- Thiết kế dự toán được Bên A duyệt;
- Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;
- Hồ sơ quyết toán sửa chữa hoàn tất theo từng vị trí giữa Bên B và đơn vị thi công;
- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

4. Lắp đặt, thay thế Pin năng lượng mặt trời

- Hồ sơ mua sắm thiết bị đầy đủ theo quy định.
- Quyết định phê duyệt đơn giá mua sắm được Bên A phê duyệt.
- Văn bản của Phòng Kỹ thuật Công nghệ Tổng Công ty (về vị trí lắp đặt, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế chi tiết, ...).
- Biên bản nghiệm thu có xác nhận của Bên A.
- Hợp đồng mua sắm hàng hóa của Bên B với nhà cung cấp.
- Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ), và chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO).
- Hóa đơn tài chính.

5. Thay pin thiết bị Data logger phục vụ cho DMA

- Biên bản kiểm tra tình trạng và thực hiện thay thế các thiết bị có xác nhận của Bên A.
- Biên bản thực hiện thay thế các thiết bị có xác nhận của Bên A.
- Báo giá của ít nhất 03 nhà cung cấp, kết quả lựa chọn của Bên B.
- Hợp đồng mua sắm hàng hóa của Bên B với nhà cung cấp.
- Biên bản kiểm nghiệm, bàn giao đưa vào sử dụng.
- Hồ sơ thanh quyết toán của Bên B với nhà cung cấp.
- Hóa đơn tài chính.

6. Sửa chữa thiết bị dò bể logg1A, Terralog

- Biên bản kiểm tra hiện trường có xác nhận của Bên A;
- Hồ sơ mua sắm thiết bị đầy đủ theo quy định.
- Hóa đơn tài chính.

7. Lắp đặt hộp xả cặn

- Đơn giá được Bên A duyệt;
- Hồ sơ khiếu nại, phản ánh của khách hàng hoặc địa phương hoặc trên các báo đài phương tiện thông tin đại chúng;
- Biên bản kiểm tra xác suất hiện trường của Bên A;
- Quyết toán sửa chữa hoàn tất theo từng vị trí.

8. Nâng đồng hồ nước âm sâu, khuấy lắp ngoài bất động sản phối hợp làm đường (công tác chuyển tiếp từ năm 2025):

- Quyết định làm đường từ địa phương (trường hợp kết hợp nâng cấp đường),
- Biên bản hiện trường thực hiện có xác nhận của Bên A;
- Đơn giá được Bên A duyệt và Bảng quyết toán thực tế công tác nâng đồng hồ nước âm sâu, khuấy lắp kết hợp nâng cấp đường (trường hợp Bên B có thuê nhân công);
- Hình ảnh ghi nhận địa chỉ nâng hộp bảo vệ đồng hồ nước nằm ngoài bất động sản bị âm sâu, khuấy lắp (dưới dạng tập tin điện tử).
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công;
- Quyết toán công tác giữa Bên B và đơn vị thi công.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

